

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế, giảm thủ tục trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Sở Tài chính, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên, Ban Quản lý khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10/2/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt;

Căn cứ Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 216/TTr-STC ngày 01/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế, giảm thủ tục trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc

thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Sở Tài chính, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên, Ban Quản lý khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên.

Điều 2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên, Ban Quản lý khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên căn cứ Danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

1. Cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh niêm yết, công khai thực hiện.

2. Rà soát quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt để tham mưu quy trình mới, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Các bộ phận tạo thành thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này có hiệu lực theo ngày văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về thủ tục hành chính hoặc bộ phận tạo thành thủ tục hành chính có hiệu lực thi hành.

Nội dung các thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư (nay là Sở Tài chính), Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên và Ban Quản lý khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên tương ứng đã được công bố trước đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Trưởng Ban Quản lý: Các Khu công nghiệp tỉnh, Khu kinh tế Phú Yên, Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC-VPCP (báo cáo);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh (đ/c Thái);
- CVP, PCVP UBND tỉnh (đ/c Khánh);
- Viễn thông Đắk Lắk;
- Phòng ĐTKT, Trung tâm CN&CTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, PVHCC (P.02b).

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trương Công Thái

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC) SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ, GIẢM THỦ TỤC TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ
TẠI VIỆT NAM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH, SỞ TÀI CHÍNH, BAN QUẢN LÝ CÁC
KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH, BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ PHÚ YÊN, BAN QUẢN LÝ KHU NÔNG NGHIỆP
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO PHÚ YÊN¹.
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. DANH MỤC TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (10 TTHC)
I. TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Sở Tài chính²

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
01	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.009642)	17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; - Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10/2/2025; - Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023; - Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025.

¹ Tại mục này, Ban Quản lý khu công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên gọi tắt là Ban Quản lý

² 05 thủ tục - đã được công bố tại danh mục TTHC có số thứ tự 1, 2, 12 Mục I.7 Phần A kèm Quyết định số 2825/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 và danh mục TTHC có số thứ tự 10, 11 Phần A kèm Quyết định số 2770/QĐ-UBND ngày 01/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.

02	Thủ tục điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.009644)	17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023; - Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025.
03	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.009659)	17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ			
04	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Sở Tài chính (Mã TTHC: 1.009664)	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ			
05	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài thuộc thẩm quyền của Sở Tài chính (Mã TTHC: 1.009729)	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ			

II. TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý³

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
01	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý (Mã TTHC: 1.009748)	17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; - Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10/2/2025; - Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023; - Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025.
02	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý (Mã TTHC: 1.009755)				

³ 05 thủ tục - đã được công bố tại danh mục TTHC có số thứ tự 18 Mục II Phần A kèm Quyết định số 2825/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 và danh mục TTHC có số thứ tự 1, 4, 6 Phần B kèm Quyết định số 2770/QĐ-UBND ngày 01/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.

03	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Ban Quản lý thực hiện) (Mã TTHC: 1.009756)	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023; - Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025.
04	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền Ban Quản lý (Mã TTHC: 1.009770)	17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ			
05	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (Ban Quản lý thực hiện) (Mã TTHC: 1.009775)	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ			

B. DANH MỤC TTHC ĐƯỢC HỢP NHẤT, THAY THẾ (25 TTHC)

I. TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Sở Tài chính⁴

STT	Tên TTHC hợp nhất	Tên TTHC thay thế	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
01	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.009645)	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	- Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021. - Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025.	Trên cơ sở hợp nhất các TTHC này, thay thế các TTHC số 1.009645, 1.009742 bằng TTHC số 1.009645 với tên gọi là “Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh”.
02	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh sân golf (Mã TTHC: 1.009742)			
03	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.009646)	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	- Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021. - Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025.	Trên cơ sở hợp nhất các TTHC này, thay thế các TTHC số 1.009646, 1.009649, 1.009650, 1.009652, 1.009653, 1.009654, 1.009655, 1.009656 bằng TTHC số 1.009646 với tên gọi là “Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh”.

⁴ 12 thủ tục - đã được công bố tại danh mục TTHC có số thứ tự 5, 6, 7, 9, 10 Mục I.7 Phần A kèm Quyết định số 2825/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 và danh mục TTHC có số thứ tự 1, 2, 3, 4, 8, 9 Phần A kèm Quyết định số 2770/QĐ-UBND ngày 01/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.

04	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.009649)			
05	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.009650)			
06	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.009652)			
07	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.009653)			

08	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.009654)			
09	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND tỉnh (Mã TTHC: 1.009655)			
10	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (khoản 3 điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP) (Mã TTHC: 1.009656)			

11	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.009647)			
12	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 điều 41 của Luật đầu tư (khoản 4 điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP) (Mã TTHC: 1.009657)	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (Sở Tài chính thực hiện)	- Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021. - Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025.	Trên cơ sở hợp nhất các TTHC này, thay thế các TTHC số 1.009647, 1.009657 bằng TTHC số 1.009647 với tên gọi “Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (Sở Tài chính thực hiện)”.

II. TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Ban Quản lý⁵

STT	Tên TTHC hợp nhất	Tên TTHC thay thế	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
01	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.009645)	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh		Trên cơ sở hợp nhất các TTHC này, thay thế các TTHC số 1.009645, 1.009742 bằng TTHC số 1.009645 với tên gọi là “Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh”.
02	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh sân golf (Mã TTHC: 1.009742)			
03	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý (Mã TTHC: 1.009759)	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý	- Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021. - Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025.	Trên cơ sở hợp nhất các TTHC này, thay thế các TTHC số 1.009759, 1.009757, 1.009762, 1.009763, 1.009764, 1.009765, 1.009766, 1.009767, 1.009768, bằng TTHC số 1.009759 với tên gọi là: “Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý”.
04	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.009757)			

⁵ 13 thủ tục - đã được công bố tại danh mục TTHC có số thứ tự 9, 10, 11, 13, 14 Mục II Phần A kèm Quyết định số 2825/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 và danh mục TTHC có số thứ tự 2, 3, 7, 8, 9, 10 Phần B kèm Quyết định số 2770/QĐ-UBND ngày 01/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.

05	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý (Mã TTHC: 1.009762)			
06	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý (Mã TTHC: 1.009763)			
07	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý (Mã TTHC: 1.009764)			

08	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý (Mã TTHC: 1.009765)			
09	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý (Mã TTHC: 1.009766)			

10	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý (Mã TTHC: 1.009767)			
11	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP) (Mã TTHC: 1.009768)			

12	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý (Mã TTHC: 1.009760)			
13	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP) (Mã TTHC: 1.009769)	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (Ban Quản lý thực hiện)	- Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021. - Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025	Trên cơ sở hợp nhất các TTHC này, thay thế các TTHC số: 1.009760, 1.009769 bằng TTHC số 1.009760 với tên gọi là “Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (Ban Quản lý thực hiện)”.

C. DANH MỤC TTHC GIẢM TRÊN CƠ SỞ ĐƯỢC HỢP NHẤT, THAY THẾ CÁC TTHC TẠI PHẦN B CỦA PHỤ LỤC (19 TTHC)

I. TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Sở Tài chính (09 thủ tục)

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên Văn bản QPPL quy định
01	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh sân golf (Mã TTHC: 1.009742)	- Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
02	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.009649)	
03	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.009650)	
04	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.009652)	
05	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.009653)	

06	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.009654)	
07	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.009655)	
08	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của Tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (khoản 3, điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP) (Mã TTHC: 1.009656)	
09	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của Tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3, điều 41 của Luật đầu tư (khoản 4, điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP) (Mã TTHC: 1.009657)	

II. TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Ban Quản lý (10 thủ tục)

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên Văn bản QPPL quy định
01	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh sân golf (Mã TTHC: 1.009742)	- Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; - Quyết định số 3154/QĐ-BTC ngày 10/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
02	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.009757)	
03	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý (Mã TTHC: 1.009762)	
04	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý (Mã TTHC: 1.009763)	
05	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý (Mã TTHC: 1.009764)	

06	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý. (Mã TTHC: 1.009765)	
07	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý (Mã TTHC: 1.009766)	
08	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý (Mã TTHC: 1.009767)	
09	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (khoản 3 điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP) (Mã TTHC: 1.009768)	
10	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của Tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3, điều 41 của Luật đầu tư (khoản 4, điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP) (Mã TTHC: 1.009769)	